

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 461/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Ngọc C, sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao T (đã chết) và Phạm Thị L, sinh năm 1959; vợ tên Huỳnh Kiến H, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 31/8/2023, bị bắt tạm giam lại ngày 13/10/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Cao C1, sinh năm 1966; thường trú: T, thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Tân V, sinh năm 1976 – Luật sư Văn phòng L1, thuộc L2; địa chỉ: Số I, đường D - T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Hùng S, sinh năm 1973; thường trú: số B, khóm C, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ G, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Huỳnh Văn H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Ngọc C và anh Lê Hùng S có mâu thuẫn từ trước do trước đó anh S có đánh C nhưng không gây thương tích. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/02/2022, Cao Ngọc C nhận được điện thoại của B là bạn mới quen ngoài xã hội (chưa rõ nhân thân) rủ đến phòng trọ của bạn B để nhậu. Cương đến khu vực chợ D, thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đứng chờ B để B dẫn C đến phòng trọ của bạn B (C không rõ nhớ địa chỉ cụ thể, do mới đến lần đầu). Tại phòng trọ có 3 người nhưng C không biết họ tên, nhân thân. Trong lúc đang nhậu, C kể sự việc khoảng tháng 01/2022, C bị anh Lê Hùng S đánh cho B nghe. Nghe xong B nói “để tao giúp cho”, C hiểu ý của B sẽ tìm đánh anh Lê Hùng S. Sau khi nhậu xong, B nói với C về phòng trọ lấy hàng (dao) và C cũng về lại phòng trọ của C tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương lấy hung khí là 01 cây chĩa nhọn. Cương ngồi đợi đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/02/2022 thì B điều khiển xe Honda Wave (không nhớ biển số) đến, trên yên xe C thấy có 01 con dao tự chế được quấn vải xung quanh. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe gắn máy Honda Cup màu xanh (không nhớ biển số) chở theo B mang theo hung khí đi tìm anh Lê Hùng S để đánh. Khi tới bãi đất trống thuộc tổ G, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì C và B thấy anh S đang cho gà ăn. C dừng xe mô tô cùng với B cầm hung khí là cây chĩa nhọn, dao tự chế chạy đến chỗ anh S. Thấy C cùng đồng bọn cầm hung khí chạy đến đánh nên anh S bỏ chạy bộ được khoảng 05 mét thì bị vấp ngã xuống đất, C đuổi đến dùng cây chĩa đâm 01 cái vào hông của anh S, nhưng không gây thương tích. Cương thấy mọi người đứng đông nên chạy ra đầu đường cách vị trí anh S nằm khoảng 15 mét đứng cạnh giới và quay mặt về phía anh S thì thấy B dùng dao tự chế chém nhiều cái vào người anh S. Thấy anh S bị thương chảy máu nên C kêu B dừng chém nữa. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở B về phòng trọ của C thì B nói “tao giúp cho mày đó” rồi B cầm dao lên xe bỏ đi. Lúc này, C vứt cây chĩa gần nhà trọ rồi dọn đồ bỏ về quê ở thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Riêng anh S được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện Q.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0597/TgT/2022 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y, kết luận về thương tích của bị hại Lê Hùng S như sau:

- + Tồn thương mẻ xương đốt I ngón 1 tay phải, tỷ lệ 02%;
- + Gãy đốt I ngón 3 tay phải, tỷ lệ 02%;
- + Tồn thương gãy chỏm xương bàn 2 tay phải, tỷ lệ 08%;
- + Sẹo mu bàn tay phải kích thước 11,5x0,3cm, tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Lê Hùng S áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 13%.

Đối với tên B (chưa rõ nhân thân) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại kết luận giám định số 742/KL-VPYTW ngày 09/10/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B1 kết luận:

- **Về y học:** Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định thực tổn (F06.6-ICD.10).

- **Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:** Tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 0597/TgT/2022 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y và kết luận giám định số 742/KL-VPYTW ngày 09/10/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B1.

Tại Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Ngọc C về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Cao Ngọc C từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Cao Ngọc C tiếp tục bồi thường cho bị hại 11.000.000 đồng. Trả cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và nêu một số tình tiết: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có nhân thân tốt; có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, theo trình bày của bị cáo và gia đình thì vợ đã bỏ đi từ khi con còn nhỏ, 02 người con của bị cáo hiện đang phải gửi tại trung tâm B2 của tỉnh Quảng Ngãi; xét về nguyên nhân gây ra thương tích của bị

hại là do trước đó bị hại và bị cáo đã có mâu thuẫn với nhau, bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại mà thương tích của bị hại là do B gây ra, khi thấy B dùng dao chém bị hại gây thương tích bị cáo đã ngăn cản để hạn chế thiệt hại xảy ra. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất, trong trường hợp có thể áp dụng được thì áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không trình bày bổ sung gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn với anh Lê Hùng S từ trước, nên vào trưa ngày 05/02/2022, Cao Ngọc C kể lại sự việc bị anh Lê Hùng S đánh cho B (chưa rõ nhân thân) nghe, B nói với C để B đánh giúp. Sau đó, C về phòng trọ lấy 01 cây ba chĩa, B mang theo 01 dao tự chế rồi đi tìm anh Lê Hùng S đánh. Khi đến bãi đất trống thuộc tổ G, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, anh Lê Hùng S thấy C cầm hung khí nên đã bỏ chạy, bị vấp ngã, C đuổi đến dùng cây ba chĩa đâm 01 cái vào mông của anh S, nhưng không gây thương tích. Do có nhiều người, C chạy ra đầu đường cách vị trí anh S nằm khoảng 15 mét đứng cạnh giới và quay mặt về phía anh S thì thấy B dùng dao tự chế chém nhiều cái vào người anh S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Như vậy, hành vi của bị cáo Cao Ngọc C cùng với B dùng dao tự chế là “*hung khí nguy hiểm*” gây thương tích cho bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các*

trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2023 và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo đang nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hùng S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần với số tiền 15.000.000 đồng. Ông Cao C1 đã bồi thường thay bị cáo số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại 11.000.000 đồng cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại. Đối với số tiền ông Cao C1 đã bồi thường thay bị cáo, tại phiên tòa ông C1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xem xét.

[8] Về hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phải nuôi con nhỏ, do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự hạ khung hình phạt cho bị cáo cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục bị cáo và không làm ảnh hưởng việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng để nuôi dạy con cái. Chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa đối với bị cáo.

[9] Đối với B là người trực tiếp gây thương tích cho anh Lê Hùng S, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Đối với hung khí bị cáo và B sử dụng làm công cụ phạm tội, B đã vứt bỏ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Ngọc C phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023 (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến ngày 31/8/2023).

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Buộc bị cáo Cao Ngọc C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Hùng S số tiền còn lại là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng;

- Anh Lê Hùng S được nhận số tiền do bị cáo Cao Ngọc C đã bồi thường là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng theo biên lai thu số 0000979 ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Ngọc C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng

mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

